



TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA HÀ NỘI
HANOI UNIVERSITY OF SCIENCE AND TECHNOLOGY

CHƯƠNG 2:

HÀNG HOÁ, THỊ TRƯỜNG VÀ VAI TRÒ CỦA CÁC CHỦ THỂ THAM GIA THỊ TRƯỜNG

Giảng viên: Phan Yến Trang
trang.phanyen@hust.edu.vn

Nội dung cơ bản của chương 2

1. Nền sản xuất hàng hoá, gồm 04 vấn đề chính:

Khái niệm, Điều kiện tồn tại và phát triển, Mâu thuẫn cơ bản, Ưu thế

2. Hàng hoá, gồm 03 vấn đề chính:

Khái niệm, Hai thuộc tính của hàng hoá, Lượng giá trị hàng hoá

3. Tiền tệ, gồm 2 vấn đề chính:

Lịch sử ra đời, Bản chất của tiền, Các chức năng của tiền

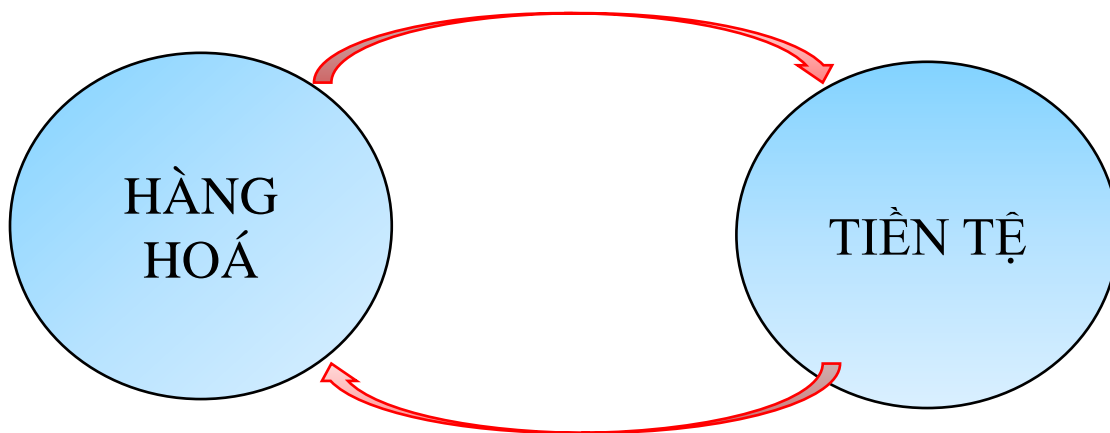
4. Thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường, gồm 03 vấn đề

Kinh tế thị trường, Quy luật của kinh tế thị trường, Các chủ thể tham gia thị trường

Dựa trên nội dung của bài trước

Nền sản xuất hàng hoá là mô hình tổ chức sản xuất ra sản phẩm để bán

- Đây là nền kinh tế hướng ra thị trường
- Do đó, mọi quá trình kinh tế đều phải xoay quanh 02 yếu tố cơ bản của thị trường. Đó là:



2. Hàng hoá

2.1. Khái niệm

- Là kết quả từ lao động sản xuất của con người
- Có thể thoả mãn nhu cầu tiêu dùng của con người
- Được sản xuất ra nhằm mục đích trao đổi, bán ra thị trường



2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

- Giá trị sử dụng
- Giá trị (kinh tế)



2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

❖ Thuộc tính Giá trị sử dụng (GTSD)

- *Khái niệm*: Là toàn bộ công năng, ích lợi của hàng hoá, để đáp ứng nhu cầu tiêu dùng của con người trên cả 2 mặt: VẬT CHẤT & TINH THẦN

=> Lưu ý rằng, **xã hội càng phát triển thì**:

- Nhu cầu tinh thần ngày càng quan trọng hơn
- GTSD về tinh thần là yếu tố khiến cho hàng hoá có sức cạnh tranh

2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

❖ Thuộc tính Giá trị sử dụng (GTSD)

- Đặc điểm của phạm trù giá trị sử dụng:

- + Là **phạm trù vĩnh viễn**, luôn tồn tại cùng với xã hội loài người
- + GTSD chỉ thể hiện trong **lĩnh vực tiêu dùng**
- + **KHKT ngày càng phát triển**, con người **càng phát hiện ra nhiều GTSD của hàng hóa**
- + GTSD **mang trên mình một giá trị trao đổi**

- *Giá trị trao đổi*: Là quan hệ tỷ lệ về lượng khi trao đổi hàng hoá cho nhau

Ví dụ: 1 Mét vải đổi được 10 Kg thóc

=> Tỷ lệ 10/1 là giá trị trao đổi của vải lấy tấn thóc

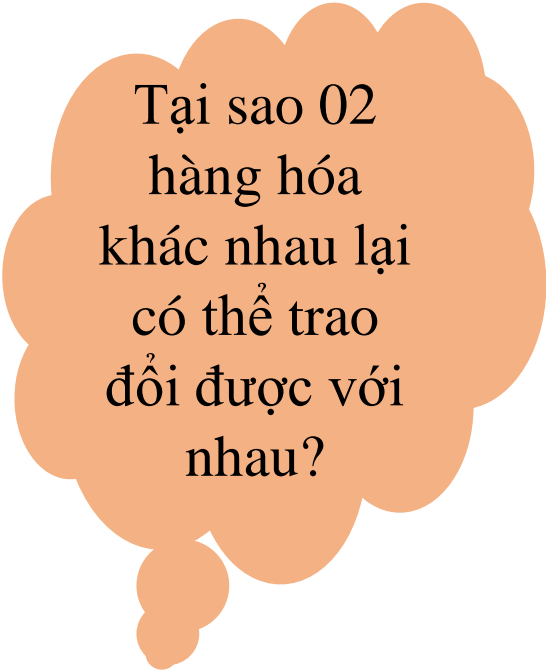
2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

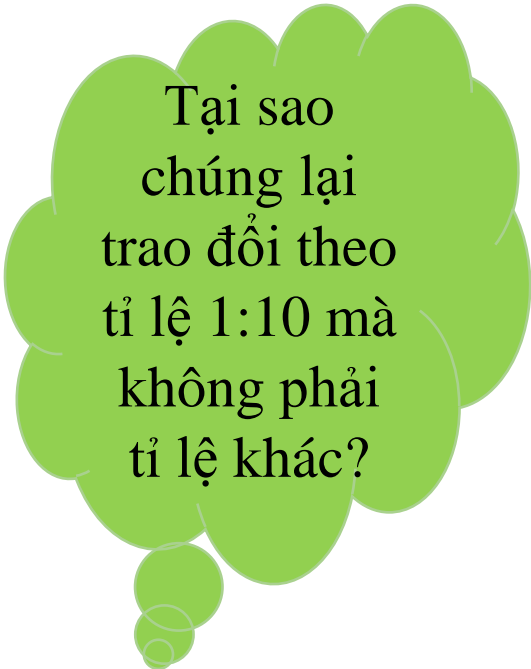
- *Giá trị trao đổi*: Là quan hệ tỷ lệ về lượng khi trao đổi hàng hoá cho nhau

Ví dụ: 1 m vải đổi được 10 kg THÓC

Câu hỏi đặt ra:



Tại sao 02
hàng hóa
khác nhau lại
có thể trao
đổi được với
nhau?

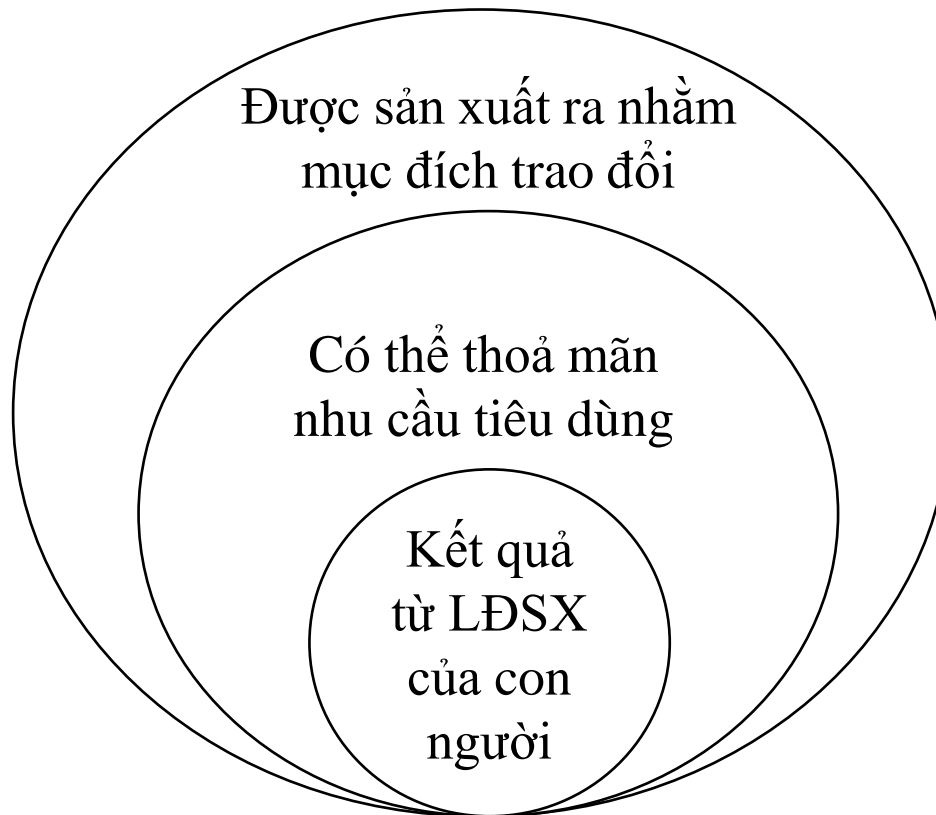


Tại sao
chúng lại
trao đổi theo
tỷ lệ 1:10 mà
không phải
tỷ lệ khác?

2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

=> Nhìn lại khái niệm hàng hoá, thì yếu tố chung duy nhất của mọi hàng hoá là gì?



2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

Câu hỏi:

Tại sao 02 hàng hóa khác nhau lại có thể trao đổi được với nhau?

Tại sao chúng lại trao đổi theo tỉ lệ 1:10?

Câu trả lời:

Điểm chung của các hàng hóa: **Đều là sản phẩm của lao động**

Sở dĩ có tỉ lệ trao đổi đó là vì **giá trị kinh tế của vải gấp 10 lần giá trị kinh tế của thóc**

2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

❖ *Thuộc tính giá trị*

- **Nguyên nhân hình thành** phạm trù giá trị ?

Do sự trao đổi hàng hoá \Rightarrow cần xác định giá trị của mỗi hàng hoá, để xác lập tỷ lệ trao đổi phù hợp

- **Cơ sở nào tạo nên giá trị**, để từ đó có thể so sánh giá trị của hàng hoá?

\Rightarrow Phải là một cơ sở chung, một nền tảng chung, tồn tại trong mọi hàng hoá

\Rightarrow Cơ sở chung duy nhất của mọi hàng hoá là đều kết tinh lao động xã hội

\Rightarrow Vậy lao động là yếu tố duy nhất tạo nên giá trị hàng hoá

2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

❖ *Thuộc tính giá trị*

- **Khái niệm** giá trị hàng hoá:

Là hao phí **lao động xã hội** của nhà sản xuất kết tinh trong hàng hoá

- **Đặc điểm** của phạm trù giá trị:

+ Là **phạm trù lịch sử**, chỉ tồn tại khi có sự trao đổi hàng hoá

+ Được **thể hiện trong lĩnh vực lưu thông trao đổi, mua bán**

+ **Giá trị là nội dung**, giá cả là hình thức **biểu hiện bằng tiền của giá trị**

2. Hàng hoá

2.2. Hai thuộc tính của hàng hoá

❖ **Mối quan hệ giữa 02 thuộc tính của hàng hóa**

- **Tính thống nhất:**

- + Hai thuộc tính GT và GTSD cùng tồn tại đồng thời trong một hàng hóa

- **Tính mâu thuẫn**

Về đặc trưng:

- + GTSD là phạm trù vĩnh viễn, giá trị là phạm trù lịch sử

- + GTSD biểu hiện trong lĩnh vực tiêu dùng, giá trị biểu hiện trong lĩnh vực lưu thông

Về mục đích:

Mục đích của người sản xuất là GT, mục đích của người tiêu dùng là GTSD

=> Phải thực hiện giá trị trước rồi mới thực hiện GTSD

2. Hàng hoá

Một số điều cần lưu ý:

- ✓ Nền sản xuất hàng hoá là mô hình tổ chức SX kinh tế mà sản phẩm để trao đổi
- ✓ Sản xuất hàng hoá phát triển cao thì tạo ra nền kinh tế thị trường
- ✓ Điều kiện để phát triển sản xuất hàng hoá và kinh tế thị trường là: Phân công LĐXH đạt trình độ cao và Các chủ thể kinh tế tách biệt với nhau
- ✓ **Giá trị sử dụng** là công năng, ích lợi của hàng hoá, nó khác với **giá trị** (kinh tế)
- ✓ Chỉ khi nào mua bán trao đổi, mới cần xác định giá trị.
- ✓ Giá trị hàng hoá được xác định bởi hao phí lao động xã hội để sản xuất

2. Hàng hoá

2.3. Lượng giá trị hàng hoá

❖ *Khái niệm:*

- Lượng giá trị hàng hoá là lượng hao phí LĐXH để sản xuất ra hàng hoá đó

=> Câu hỏi đặt ra là: “Căn cứ vào yếu tố nào, chỉ số nào để đo lường mức độ hao phí LĐXH trong quá trình sản xuất”



2. Hàng hoá

2.3. Lượng giá trị hàng hoá

❖ *Khái niệm:*

- **Lượng giá trị hàng hoá** là lượng hao phí LĐXH để sản xuất ra hàng hoá đó

=> Được đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết

- **Thời gian lao động xã hội cần thiết** là thời gian cần thiết để sản xuất ra hàng hoá trong các điều kiện trung bình của xã hội. Gồm có:

- + Mức độ thành thạo của người lao động là trung bình
- + Trình độ kỹ thuật công nghệ, thiết bị là trung bình
- + Mọi điều kiện khác là trung bình, không thuận lợi, không bất lợi

2. Hàng hoá

2.3. Lượng giá trị hàng hoá

❖ *Lưu ý của Karl Marx:*

- Trong thực tế, việc đo thời gian LĐXH cần thiết của mỗi loại hàng hoá để xác định và so sánh giá trị các hàng hoá với nhau là ít khả thi
 - Trong thực tế, **giá trị thị trường của mỗi hàng hoá** được xác định bằng **giá trị sản phẩm cá biệt** của nhóm nhà sản xuất **cung cấp đại bộ phận hàng hoá** trên thị trường
- => Dựa trên nguyên tắc của phép biện chứng là: “lấy bộ phận chiếm số lớn làm tiêu chuẩn cho tổng thể”.

2. Hàng hoá

2.3. Lượng giá trị hàng hoá

❖ *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá*

- Năng suất lao động
- Cường độ lao động
- Mức độ phức tạp của lao động

2. Hàng hoá

2.3. Lượng giá trị hàng hoá

❖ *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá*

- **Năng suất lao động**

+ Khái niệm: Là phạm trù phản ánh khả năng, hiệu suất của quá trình lao động

=> Thường đo bằng: sản lượng/đơn vị thời gian, hoặc thời gian SX/đơn vị SP

+ Tác dụng

- Tỷ lệ nghịch với giá trị 01 đơn vị sản phẩm
- Không ảnh hưởng đến giá trị tổng sản phẩm

2. Hàng hoá

- ❖ *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá*
 - *Năng suất lao động*

Ví dụ:

1h sản xuất	SL sản phẩm	TGLĐ/SP	Giá của 1 đvsp	Giá trị tổng SP
Ban đầu	6	10 phút	2\$	12\$
Về sau NSLĐ tăng 2 lần	12	5 phút	1\$	12\$

2. Hàng hoá

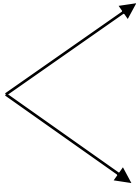
2.3. Lượng giá trị hàng hoá

❖ *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá*

- *Cường độ lao động*

+ Khái niệm: Là phạm trù phản ánh mật độ làm việc trong một khoảng thời gian

+ Tác dụng



- Không ảnh hưởng đến giá trị 01 đơn vị sản phẩm
- Tỷ lệ thuận với giá trị tổng sản phẩm

2. Hàng hoá

2.3. Lượng giá trị hàng hoá

❖ *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá*

- *Cường độ lao động*

	TGLĐ/ngày	Số lượn SP	TGLĐ/ SP	Giá trị 1 ĐVSP	Giá trị tổng SP
Ban đầu	8h/ngày	80 SP	6ph/SP	5\$	400\$
Về sau CĐLĐ tăng	10h/ngày	100 SP	6ph/SP	5\$	500\$

2. Hàng hoá

2.3. Lượng giá trị hàng hoá

❖ *Các nhân tố ảnh hưởng đến lượng giá trị hàng hoá*

- **Mức độ phức tạp của lao động**

+ Khái niệm: có 02 loại lao động

Lao động đơn giản là lao động không cần trải qua đào tạo chuyên sâu

Lao động phức tạp là lao động phải trải qua đào tạo và tích lũy kinh nghiệm

+ Tác dụng: cùng một thời gian làm việc, lao động phức tạp tạo nên lượng giá trị gấp bội lần lao động giản đơn

2. Hàng hoá

Một số điều cần lưu ý:

- ✓ Giá trị sử dụng là công năng, ích lợi của hàng hoá, nó khác với giá trị (kinh tế)
- ✓ Chỉ khi nào mua bán trao đổi, mới cần xác định giá trị.
- ✓ Giá trị hàng hoá được xác định bởi hao phí lao động xã hội để sản xuất
- ✓ Lượng giá trị hàng hoá được đo bằng thời gian lao động xã hội cần thiết
- ✓ Trong thực tế, giá trị của sản phẩm trên thị trường sẽ do nhóm ngành nhà sản xuất lớn định đoạt



HUST

KẾT THÚC BÀI GIẢNG VỀ HÀNG HOÁ

**SINH VIÊN LƯU Ý, TÌM HIỂU TRƯỚC
BÀI TIẾP THEO
LÀ NỘI DUNG VỀ TIỀN TỆ**

